

Số: 38/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Xuân T

Sinh ngày: 06 tháng 12 năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Th

Sinh ngày: 17 tháng 10 năm 1995

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Xuân T và chị Võ Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Võ Xuân T và chị Võ Thị Th có 02 con chung, là cháu: Võ Quang Tr, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013 và Võ Quốc V, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2018

Giao con chung Võ Quang Tr cho anh Võ Xuân T trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Giao con chung Võ Quốc V cho chị Võ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị Võ Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T theo quyết định của Tòa án.

Trong thời gian chị Th trực tiếp nuôi con chung Võ Quốc V, anh T tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng để cùng chị Th nuôi con chung. Trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th thì anh T phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Anh T và chị Th có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Anh Võ Xuân T và chị Võ Thị Th không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về án phí: Anh Võ Xuân T thỏa thuận nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005725 ngày 28 tháng 4 năm 2020. Tiền án phí anh Võ Xuân T đã nộp 1đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Anh T, chị Th;
- VKS nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng